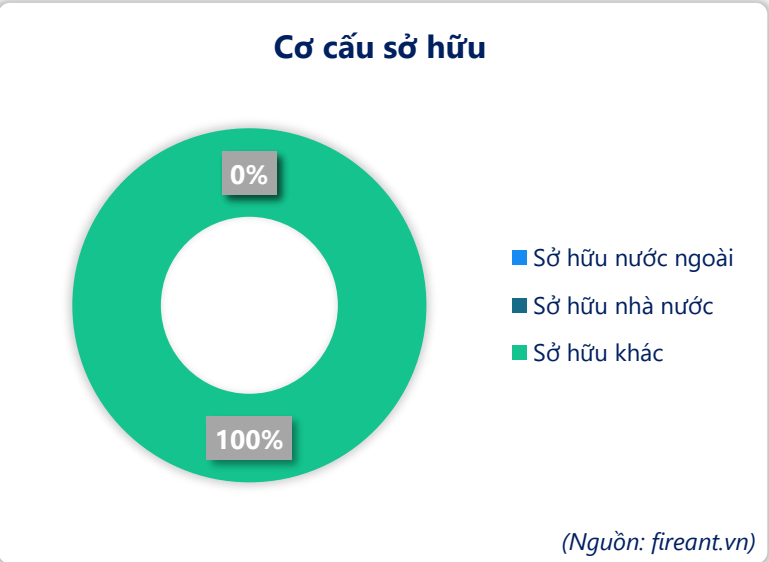
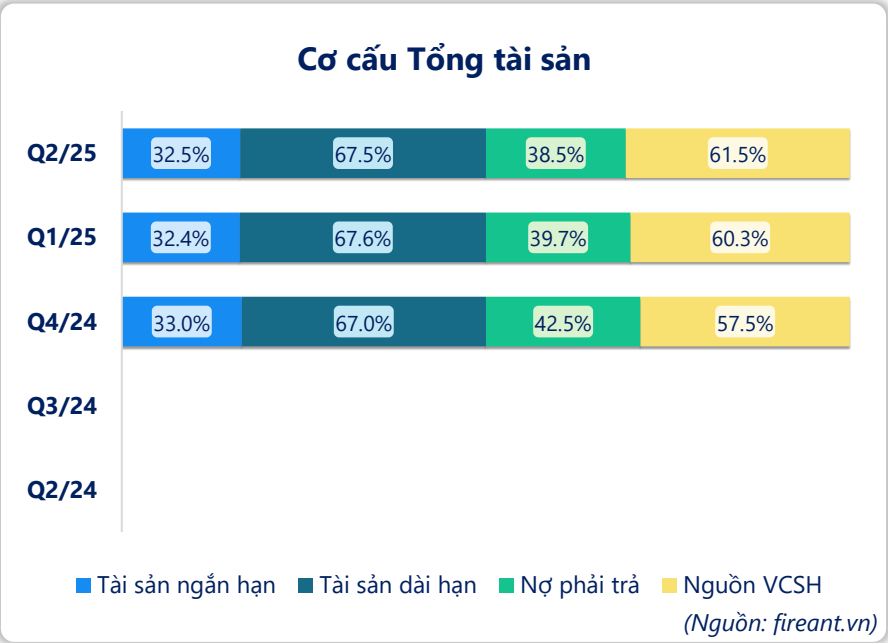
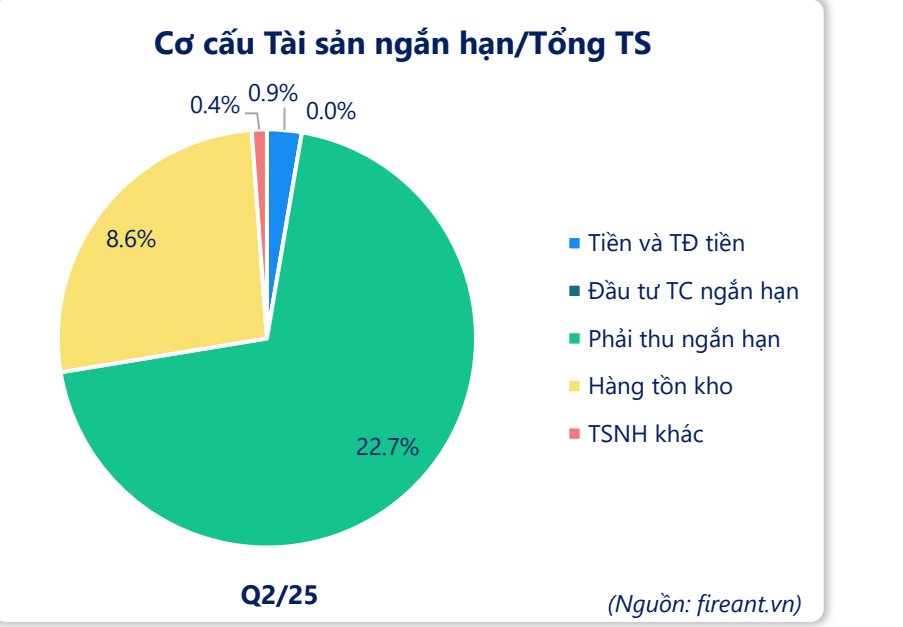
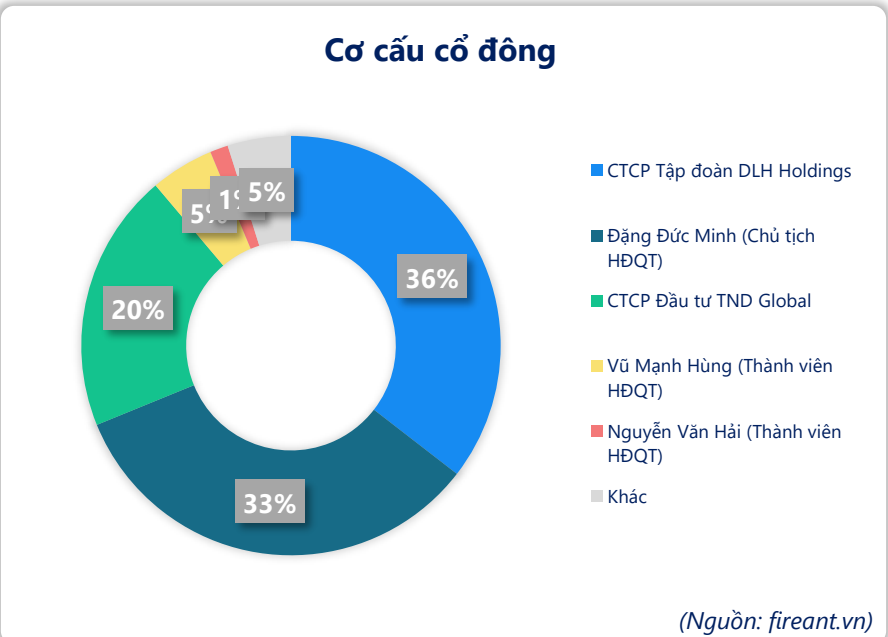
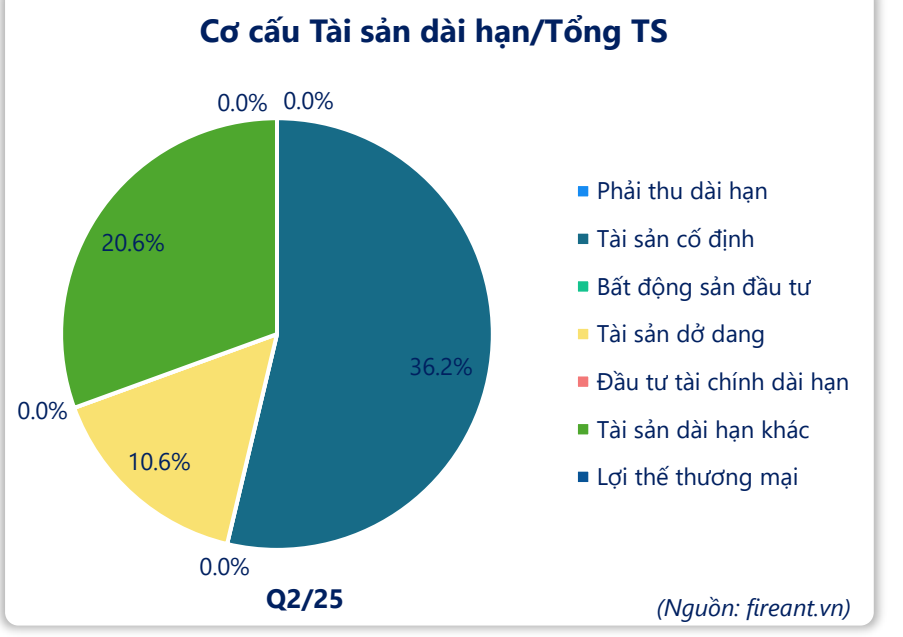
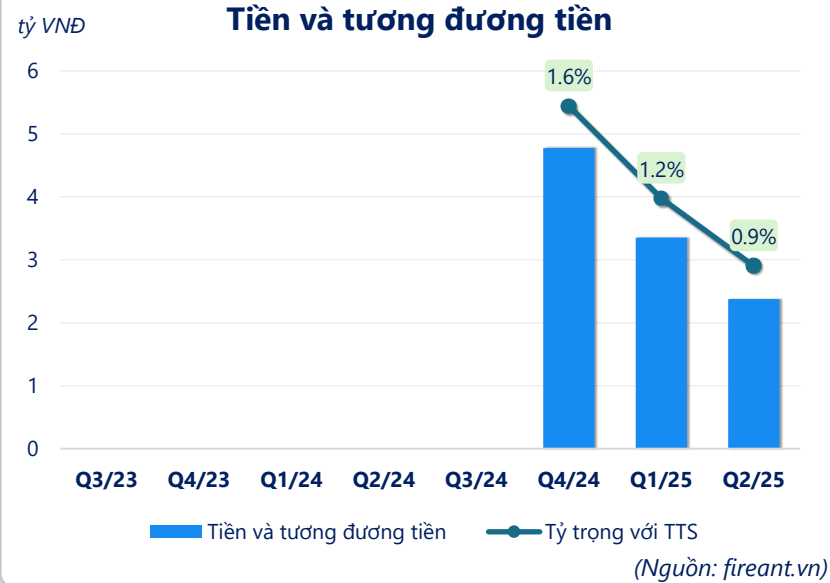
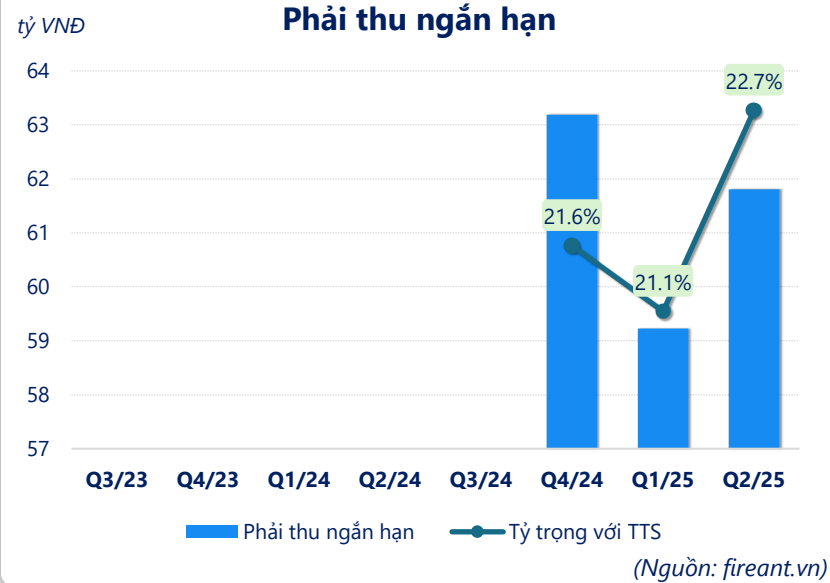
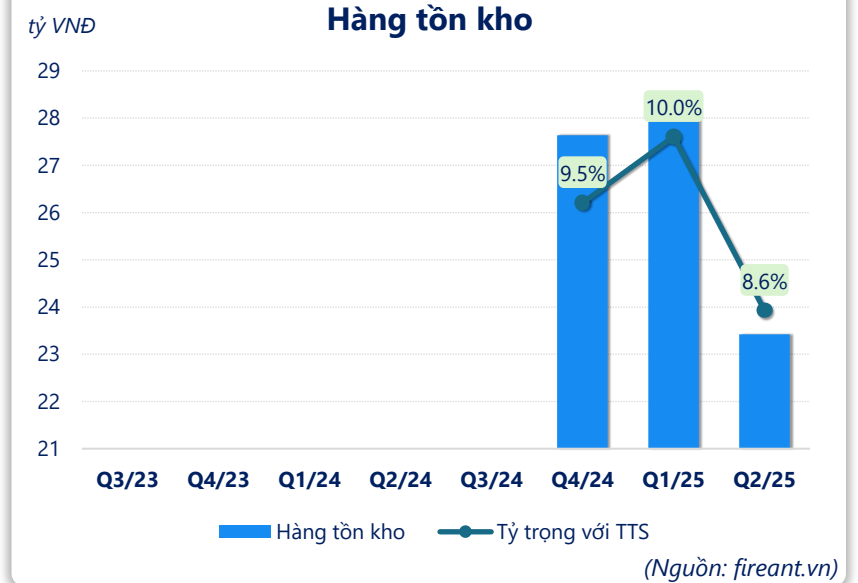
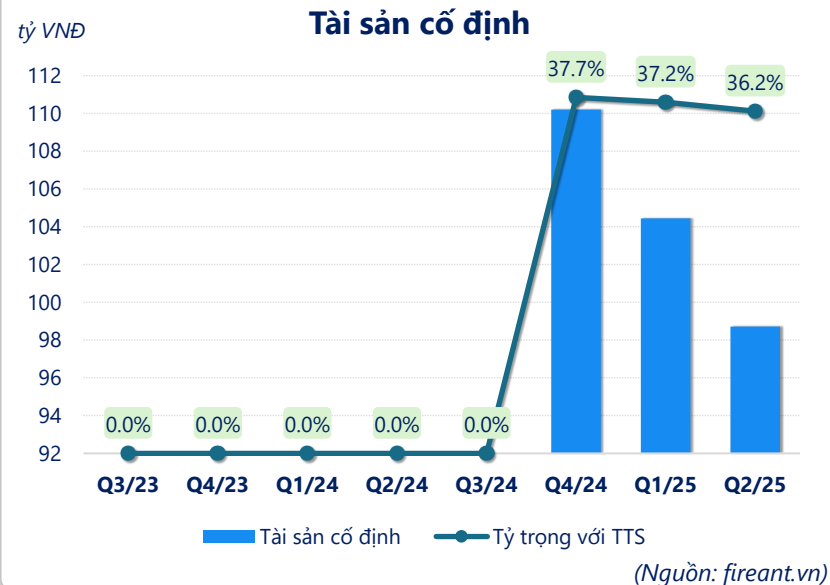
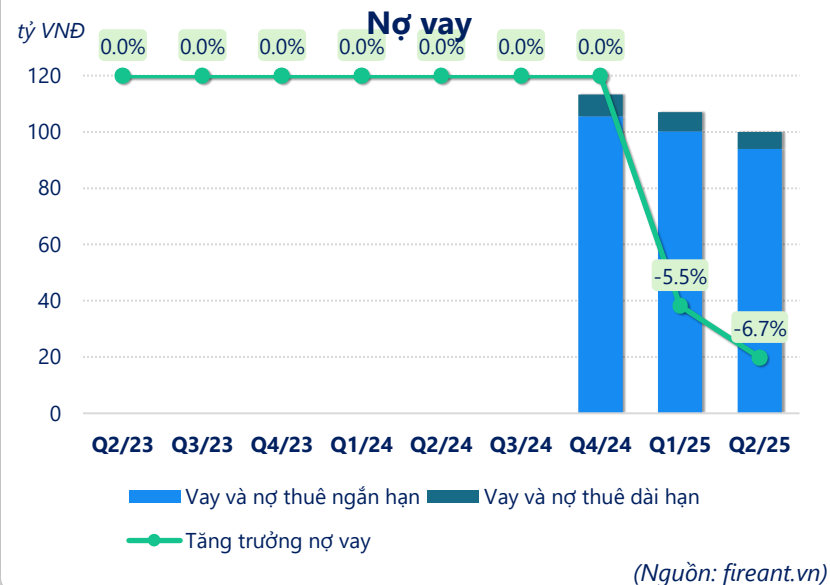
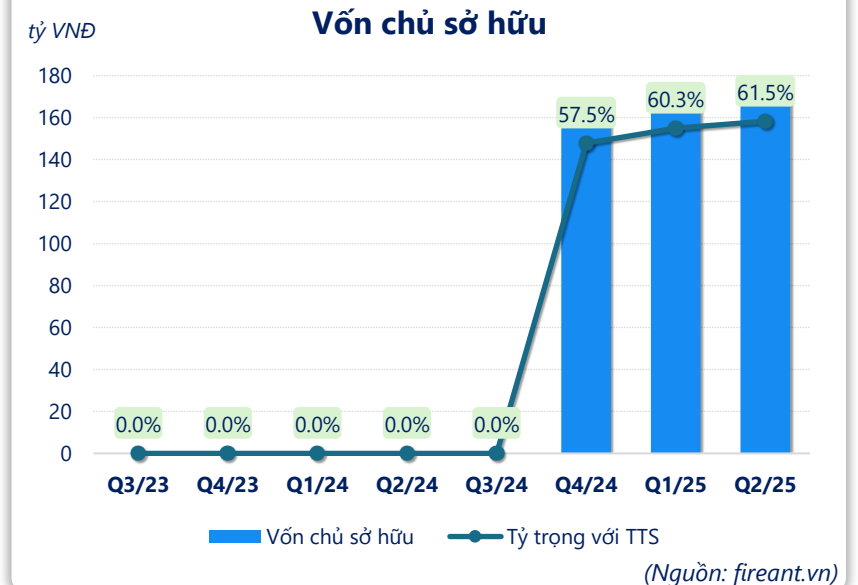
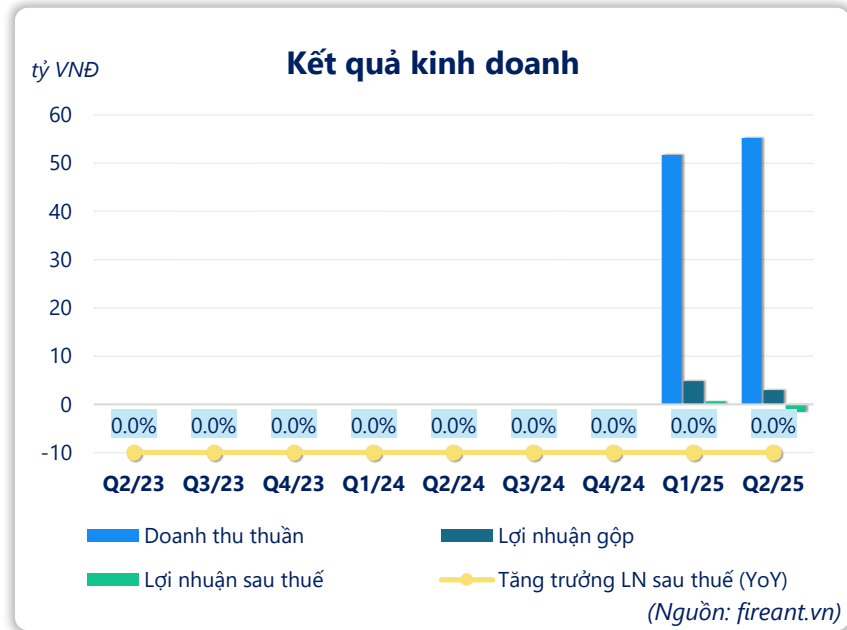
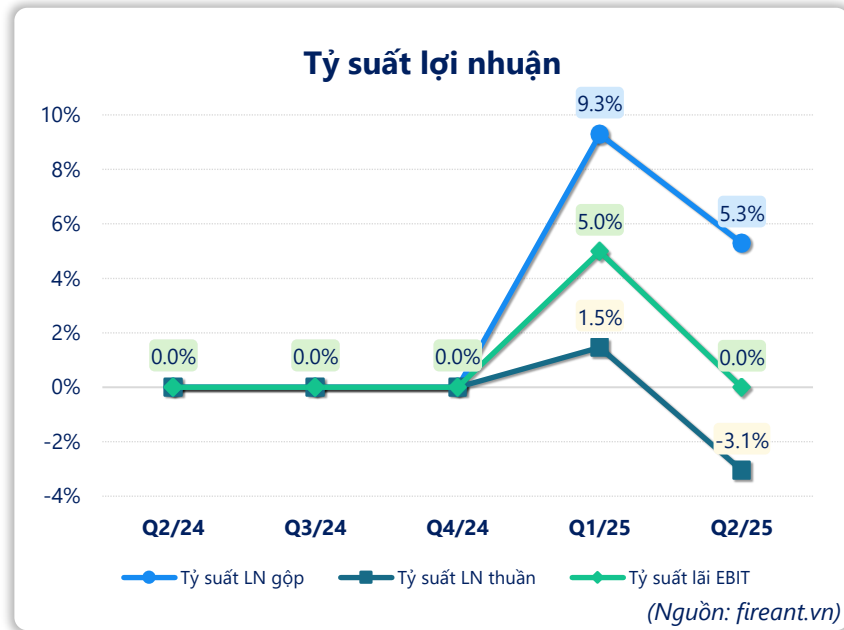
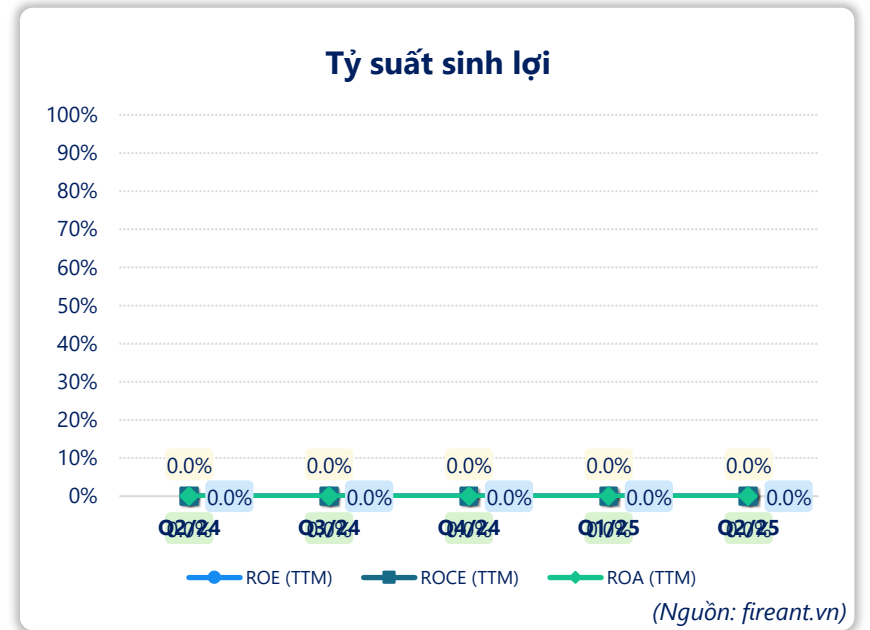
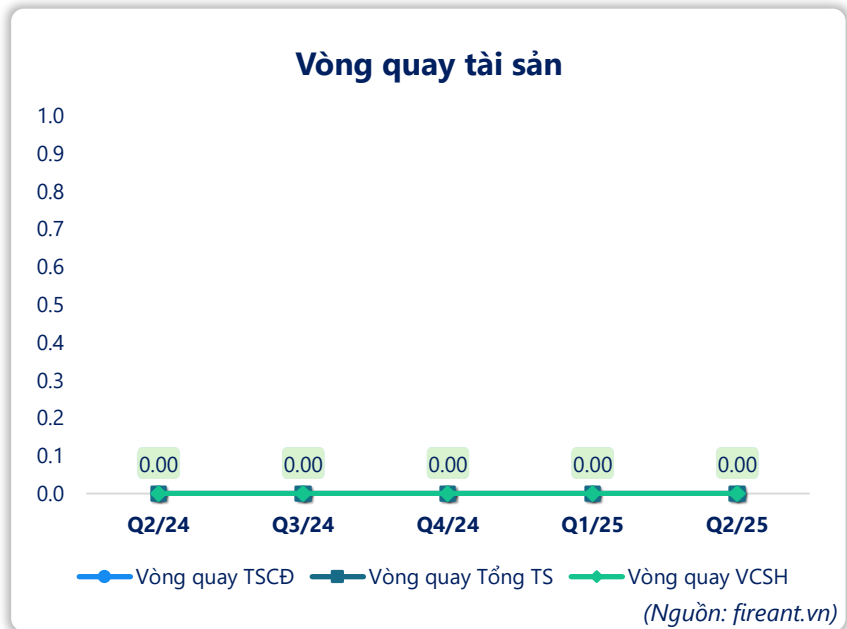
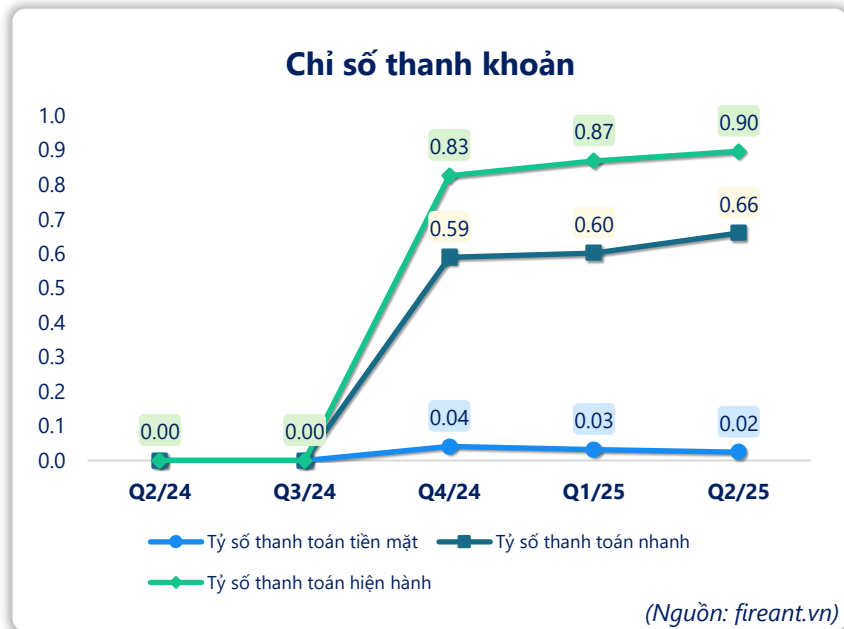
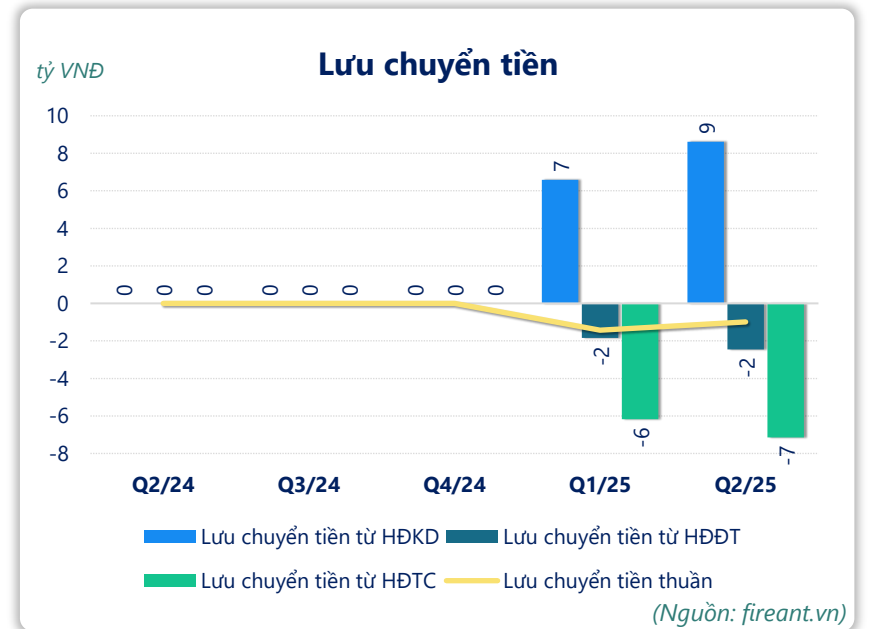


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		10,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		12,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,100
SL cổ phiếu LH		14,575,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		110
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		153
P/E		
EPS		

	YTD	1T	3T	6T
DKG		0.0%	0.0%	2.9%
VNINDEX		0.8%	2.8%	2.5%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	272	292	-6.7%
Tài sản ngắn hạn	88.6	95.9	-7.6%
Tiền và tương đương tiền	2.37	4.77	-50.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	61.8	62.2	-0.6%
Hàng tồn kho	23.4	28.2	-17.0%
Tài sản ngắn hạn khác	1.03	0.77	33.1%
Tài sản dài hạn	184	196	-6.2%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	98.7	110	-10.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	28.9	26.2	10.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	56.2	59.6	-5.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	105	123	-15.0%
Nợ ngắn hạn	98.8	116	-14.6%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	93.9	106	-11.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	1.81	3.47	-47.8%
Nợ dài hạn	5.97	7.67	-22.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	5.97	7.67	-22.2%
Nguồn vốn chủ sở hữu	168	169	-0.6%
Vốn chủ sở hữu	168	169	-0.6%
Vốn điều lệ	144	144	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần				51.7	55.2
Giá vốn hàng bán				46.9	52.3
Lợi nhuận gộp				4.80	2.92
Doanh thu HĐTC				0.01	0.02
Chi phí TC				1.83	1.69
Chi phí lãi vay				1.83	1.69
LN trong công ty LKLD				0	0
Chi phí bán hàng				0.43	0.35
Chi phí QLDN				1.79	2.59
LN thuần từ HĐKD				0.76	-1.69
Lợi nhuận khác				-0.01	-0.01
LN trước thuế				0.74	-1.69
Lợi nhuận sau thuế				0.59	-1.54
LNST của CĐ cty mẹ				0.59	-1.54

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0	0	0	6.59	8.62
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0	0	0	-1.85	-2.46
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	-6.17	-7.15
Tiền đầu kỳ	0	0	0	4.77	3.35
Lưu chuyển tiền thuần	0	0	0	-1.43	-0.98
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0.01	0.01
Tiền cuối kỳ	0	0	0	3.35	2.37

(Nguồn: fireant.vn)